TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 02/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ - TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Lan.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện
2. Ông Bùi Thế Hanh

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-HSST ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn K – sinh ngày 10/6/2005 (Có mặt)

NĐKNKTT và chỗ ở: tổ dân phố Văn Tự, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V- sinh năm 1982 và bà Lê Thị B– sinh năm 1983; Vợ, con: chưa có; Gia đình có ba anh em bị cáo là con thứ hai;

*Tiền án: Không;

*Tiền sự: Ngày 11/6/2022, Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với K về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 27/02/2022, K đã nộp xong.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến ngày 18/4/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

***Người bị hại:**

1. Ông Trần Văn Ph – sinh năm 1982 (Có mặt)
2. Cháu Trần Thị Thảo M – sinh năm 2016
3. Cháu Trần Thị Ngọc A – sinh năm 2019

Người đại diện của cháu Thảo M và cháu Ngọc A là chị: Nguyễn Thị H - sinh năm 1993 (Mẹ của cháu Thảo M và cháu Ngọc A) (Có mặt);

Cùng địa chỉ: tổ dân phố Văn Tự, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Trần Văn Vĩ – sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố Văn Tự, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

2. Nguyễn Ngọc Mạnh Ph – sinh năm 2003 (Vắng mặt)

3. Nguyễn Hữu Tuấn – sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn Nguyễn, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

4. Anh Hoàng Đình Ch – sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 06/4/2023, Trần Văn K – sinh ngày 10/6/2005 ở tổ dân phố Văn Tự, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa từ xưởng cơ khí của gia đình về nhà. Khi đi qua nhà ông Trần Văn Ph – sinh năm 1972; ở tổ dân phố Văn Tự, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa thì thấy cửa đóng nên K nảy sinh ý định trộm cắp để trả nợ và chi tiêu cá nhân (Ông Ph là bác ruột của K). K trèo qua tường nhà ông Nguyễn Văn Kỳ - sinh năm 1967 sát nhà ông Ph để vào hành lang giữa nhà ông Ph và nhà anh Trần Văn Đông – sinh năm 1992 là con trai của ông Ph. Tại đây, K thấy một chiếc thang gỗ nên đã dựa chiếc thang vào tường để trèo lên và chui qua cửa thông gió vào tầng hai nhà ông Ph. Sau đó, K đi qua cầu thang xuống tầng 1, vào phòng ngủ của ông Ph lấy chiếc đèn pin ở giường ngủ rồi mở tủ quần áo soi đèn vào trong tủ thì phát hiện một chiếc ví giả da bên trong có 250.000 đồng. K lấy tiền đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi để chiếc ví vào vị trí cũ và đóng cánh tủ lại. K tiếp tục đi sang phòng đối diện, thấy trên bàn học có một con lợn và một con mèo bằng đất nung dùng để đựng tiền mừng tuổi của cháu Trần Thị Thảo M – sinh năm 2016 và cháu Trần Thị Ngọc A – sinh năm 2019 (Là hai con của anh Trần Văn Nam – cháu nội của ông Ph). K mang con mèo và con lợn bằng đất lên phòng ngủ tầng 2, lấy thanh gỗ ở gầm giường đập tạo ra khe hở rồi dùng tay lấy hết số tiền bên trong và đếm được 1.200.000 đồng. K đút số tiền vào túi quần bên trái cùng với số tiền 250.000 đồng lấy lúc trước rồi đem lợn đất và mèo đất để lại vị trí cũ. Sau đó, K đi xuống bếp thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Lead, biển kiểm soát 98D1 – 897.42 nên K quay vào phòng ngủ của ông Ph lục tìm thì thấy chìa khóa trong giỏ nhựa treo trên cửa sổ. K dùng chìa khóa mở cốp xe thấy bên trong có 01 mũ bảo hiểm, 01 túi tất, 01 chiếc ví nhựa màu đỏ, bên trong có 100.000 đồng, giấy tờ xe và

chứng minh thư nhân dân mang tên ông Ph. K lấy 100.000 đồng cho vào túi quần tháo hai gương chiếu hậu rồi để gương, mũ bảo hiểm và để túi tất lên trên thùng phi để cạnh xe. Sau đó, K quan sát nhà ông Ph không có ai nên ra ngoài mở cổng rồi quay vào dắt chiếc xe ra cổng, điều khiển xe xuống nhà anh Nguyễn Ngọc Mạnh Ph – sinh năm 2003 ở thôn Nguyễn, xã Mai Đình thì gặp anh Nguyễn Hữu Tuấn – sinh năm 2001 đang ở nhà anh Ph. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K rủ anh Ph và anh Tuấn đi xuống Bắc Ninh chơi, khi đến thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cả ba người vào quán mua bán xe mô tô của anh Hoàng Đình Ch – sinh năm 1981 để bán xe, K trực tiếp bán cho anh Ch với giá 23.000.000 đồng và mua lại chiếc xe Honda Wave màu đen biển kiểm soát: 22F1 – 379.25 của anh Ch với giá 14.500.000 đồng kèm theo giấy đăng ký xe mang tên Sài Văn Anh – sinh năm 2001 ở Bản Túm, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, anh Ch trả cho K số tiền chênh lệch là 8.500.000 đồng. Sau đó, Ph điều khiển xe K mới mua chở K và Tuấn về. Trên đường về, K vứt chiếc ví nhựa màu đỏ và chứng minh thư của ông Ph ở rìa đường. Khi về đến thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa cả ba vào quán "Mạnh độ xe 8668", tại đây K tháo hai cánh yếm, mặt nạ, ốp ổ khóa, biển kiểm soát của xe và để lại quán. Sau đó, K điều khiển xe trở anh Ph, Tuấn về nhà tại Mai Đình. Số tiền có được do trộm cắp K trả anh Hoàng Văn Duy – sinh năm 1999 ở thôn Mai Thượng, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa số tiền 10.000.000 đồng K đã vay trước đó.

Ngày 09/4/2023, Công an Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa tiếp nhận đơn trình báo của ông Nguyễn Văn Ph về việc bị trộm cắp tài sản nêu trên.

Ngày 10/4/2023, Trần Văn K đến Công an thị trấn Thắng để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Trần Văn Ph; K giao nộp chiếc xe máy Honda Wave BKS 22F1 – 379.25 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe.

Ngày 10/4/2023, anh Hoàng Đình Ch giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa: 01 bản phô tô giấy mua bán xe Honda Lead có BKS 98D1 - 897.42; 01 bản phô tô giấy mua bán xe máy Honda Wave BKS 22F1 – 379.25; 01 đoạn video ghi lại việc K bán xe cho anh Ch vào ngày 06/4/2023.

Sau khi anh Ch mua xe máy do K trộm cắp mà có thì anh Ch đã bán xe cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi ở thành phố Bắc Ninh. Ông Trần Văn Vĩ (bố đẻ của K) nhờ anh Ch tìm người đã mua xe để chuộc lại và ông Vĩ đã trả cho người đàn ông đã mua xe số tiền 28.000.000đ để lấy lại xe và ông Vĩ đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL – HĐĐGTS ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 98D1 – 897.42 có giá là 27.500.000đ.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 10 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ số ngày bị tạm giữ, tạm giam là từ ngày 10/4/2023 đến ngày 18/4/2023;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ví da nam màu nâu, kích thước (12 x 9,4)cm đã được niêm phong; 01(một) gậy gỗ màu xám kích thước (82 x 3 x 4,4)cm đã được niêm phong; 01 (một) con lợn đất màu vàng - đỏ cao 16cm, rộng 18cm, bị vỡ ở sườn phải; 01(một) con mèo đất màu vàng – đỏ cao 22cm, rộng 21cm, bị vỡ ở phần đuôi (được niêm phong trong một thùng bìa cát tông). Nhiều mảnh vỡ nghi là đất nung màu trắng – vàng với hình dạng khác nhau đã được niêm phong.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa,Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số: 62/CT – VKSHH ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Trần Văn K

về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội không oan. Khoảng 14 giờ 00 ngày 06/4/2023, Trần Văn K đã có hành vi lén lút đột nhập vào gia đình ông Trần Văn Ph để lấy tài sản của ông Ph và các cháu của ông Ph gồm có: 01 xe mô tô Honda Lead BKS 98D1 – 897.42 có giá là 27.500.000đ và tiền mặt của ông Ph là: 350.000đ và số tiền tiết kiệm của hai cháu Thảo M và cháu Ngọc A là 1.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền K lấy trộm của gia đình nhà ông Ph là: 29.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đang bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không rút được bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi trộm cắp. tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên về mặt nhận thức cũng chưa được hoàn thiện và đầy đủ nên cần được áp dụng mức hình phạt đã được pháp luật quy định đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội là có căn cứ. Hội đồng xét xử nhận thấy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời hạn nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là có căn cứ.

- Xét Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo có 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 66/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/2022 của Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa xử phạt hành chính với mức hình phạt là phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 27/7/2022 bị cáo chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa tiền sự;

- Xét về tiền án: Bị cáo không có tiền án.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ;

-Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và bồi thường cho người bị hại nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 BLHS là có căn cứ. Tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo cũng ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Bên cạnh đó, bị cáo Trần Văn K phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với anh Hoàng Đình Ch đã mua chiếc xe K trộm cắp của ông Ph nhưng anh Ch không biết K phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là có căn cứ;

Đối với Nguyễn Ngọc Mạnh Ph, Nguyễn Hữu Tuấn là người cùng đi bán chiếc xe của ông Ph với K nhưng Ph và Tuấn không biết K có hành vi trộm cắp nên không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[5]. Về vật chứng:

- Ngày 01/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn Ph chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98D1-897.42;

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 22F1-379.25 đăng ký tên Sài Văn Anh, sinh năm 2001 ở Bản Túm, xã Hà Trung, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng hiện nay Sài Văn Anh không rõ đang ở đâu. Kết quả tra cứu chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 13/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn Vĩ.

Đối với 01 ví da màu nâu của ông Ph, 01 gậy gỗ, 01 con lợn đất, 01 con mèo đất, nhiều mảnh vỡ đất nung màu trắng - vàng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Đối với chiếc ví nhựa màu đỏ và chứng minh nhân dân của ông Ph, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả và ông Ph cũng không có đề nghị gì nên không yêu cầu K phải có trách nhiệm với ông Ph là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Ph và chị Nguyễn Thị H (à người đại diện cho cháu Thảo M và cháu Ngọc A) đều xác nhận đã được K cùng gia đình bồi thường đầy đủ nên không có yêu cầu gì và cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Trần Văn Vĩ (Bố đẻ của K) bỏ số tiền 27.000.000đ để chuộc lại xe máy của ông Ph thì tại phiên tòa ông Vỹ cũng không yêu cầu K phải trả lại số tiền đó cho ông. HĐXX xác định đây là sự tự nguyện của ông Vỹ nên không xem xét trách nhiệm dân sự đối với K là có căn cứ.

Anh Hoàng Đình Ch cũng xác định việc mua bán xe máy với K đã được hai bên đồng thuận và không có yêu cầu K phải có trách nhiệm dân sự gì với anh nên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[7]**Về án phí và quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 12; Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 cuả Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn K phải chịu án phí HSST;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Văn K 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam là từ ngày 10/4/2023 đến ngày 18/4/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ví da nam màu nâu, kích thước (12 x 9,4)cm đã được niêm phong; 01(một) gậy gỗ màu xám kích thước (82 x 3 x 4,4)cm đã được niêm phong; 01 (một) con lợn đất màu vàng - đỏ cao 16cm, rộng 18cm, bị vỡ ở sườn phải; 01(một) con mèo đất màu vàng – đỏ cao 22cm, rộng 21cm, bị vỡ ở phần đuôi (được niêm phong trong một thùng bìa cát tông). Nhiều mảnh vỡ nghi là đất nung màu trắng – vàng với hình dạng khác nhau đã được niêm phong.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho hai bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.